

QUYẾT ĐỊNH

C nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 97/2020/TLST – HNGĐ
ngày 09 tháng 06 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Tiểu Q**, Sinh năm: 1987.

Nơi ĐKKHKT: Khối 4, thị trấn TK, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Xóm 1, xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: Anh **Bùi Nam Tân C**, Sinh năm: 1985.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối 4, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Nghệ
An..

Căn cứ, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân
và gia đình năm 2014;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày
12/06/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên
bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/06/2020 là hoàn toàn tự
nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện
ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Tiểu Q và anh Bùi Nam Tân
C.

2. C nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Chị Trần Thị Tiểu Q và anh Bùi Nam Tân C thống nhất thuận
tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên là Bùi Minh K, sinh ngày 24/5/2009 cho anh Bùi Nam Tân C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao con chung Bùi Ngọc A, sinh ngày 28/10/2016 cho chị Trần Thị Tiểu Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Q và anh C vì không ai có yêu cầu. Chị Q và anh C có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Tiểu Q tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm **nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ theo biên lai số 0006471 ngày 09/6/2020. Hoàn trả lại cho chị Q số tiền 150.000 đồng còn lại.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- *Tòa án tỉnh Nghệ An*
- *VKSND huyện Tân Kỳ*
- *Thị hành án dân sự huyện Tân Kỳ*
- *Các đương sự*
- *UBND xã Liên Minh, huyện Đức Thọ - HT.*
- *Lưu hồ sơ*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ
Thẩm phán

Đặng Xuân Hoan